

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Toán và ứng dụng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Lê Bá Khiết**

2. Ngày tháng năm sinh: 14/05/1987 ; Nam ☒ ; ☐ Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hoà, Khánh Hoà

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B1.01, chung cư H1-10, KP11, phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: Lê Bá Khiết, Khoa Toán-Thống kê, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: không; Điện thoại di động: 0325259974

E-mail: lebakhiet@tdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 10/2013 đến 9/2013: Nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Đại học Limoges, Pháp

Từ 10/2013 đến 10/2017: Postdoc tại Đại học Chile, Chile

Từ 11/2017 đến 02/2020: Nghiên cứu viên tại Đại học O'Higgins, Chile

Từ 7/2020 đến nay: Giảng viên, Khoa Toán - Thống kê, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Toán - Thống kê, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Địa chỉ cơ quan: 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: +8428 37755061

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 09 năm 2009; số văn bằng: **00206/20KH2/2005**; ngành: Toán-Tin học, chuyên ngành: Giải tích; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học tự nhiên Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 09 năm 2011; số văn bằng: **ORLEANS 9255745**; ngành: Toán học; chuyên ngành: Toán ứng dụng; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Orléans, Pháp.

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 02 năm 2014; số văn bằng: **LIMOGES 10757043**; ngành: Toán học; chuyên ngành: Toán ứng dụng; Nơi cấp bằng TS: Đại học Limoges, Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Tôn Đức Thắng**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Toán học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thuật toán tối ưu (lồi và không lồi) và đánh giá hội tụ.
- Hệ động lực không trơn: tồn tại và duy nhất nghiệm, ổn định, thiết kế điều khiển và quan sát.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **00** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **02 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02 cấp cơ sở** (vai trò chủ nhiệm đề tài);
- Đã công bố **24 bài báo** khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (trong danh mục ISI/Scopus), trong đó 21 bài báo khoa học thuộc Q1, Q2;
- Đã được cấp 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 00;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chứng nhận “Điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước 5 năm 2001-2005” do UBND Tỉnh Đồng Nai trao tặng.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

* Theo tiêu chuẩn nhà giáo:

- + Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; khách quan, trung thực trong nghiên cứu khoa học và đào tạo sinh viên;
- + Có chuyên môn nghiên cứu khoa học và giảng dạy tốt;
- + Có sức khỏe đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp;
- + Không có tư lợi cá nhân, đoàn kết, giúp đỡ, chia sẻ để phát triển tập thể;

* Theo nhiệm vụ nhà giáo:

- + Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên;
- + Tham gia các nhóm kiểm định, phát triển chương trình đào tạo theo kế hoạch của nhà trường;
- + Chấp hành tốt quy định của pháp luật và của nhà trường;
- + Luôn trau dồi kiến thức chuyên môn, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên;
- + Đủ năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) để nghiên cứu khoa học, báo cáo hội nghị trong nước và quốc tế, giảng dạy bằng tiếng Anh (cho chương trình chất lượng cao của Trường Đại học Tôn Đức Thắng).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 04 năm 04 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
----	---------	---------------------------	------------------------------------	---	------------------------------------	---

		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	-	-	-	-	-	-	-
2	2020-2021	-	-	-	-	301.5	-	301.5/301.5/275
3	2021-2022	-	-	01	-	517.5	-	517.5/547.5/275
03 năm học cuối								
4	2022-2023	-	-	01	-	667.5	-	667.5/697.5/275
5	2023-2024	-	-	-	-	697.5	-	697.5/697.5/275
6	2024-2025	-	-	-	01	607.5	67.5	675/687/275

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc ☐ TSKH ; tại nước: Pháp năm 2013

Học tập, viết luận án, bảo vệ và nhận bằng Tiến sĩ tại Pháp (sử dụng tiếng Anh trong quá trình học tập, viết luận án và bảo vệ)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Tôn Đức Thắng (chương trình chất lượng cao)

d) Đối tượng khác ☒:

- Tham gia hội nghị trong nước và quốc tế báo cáo bằng tiếng Anh (chọn lọc):

- "Lur'e quasi-variational inequalities and new approach to compute the resolvent of composite operators", tại Đại hội Toán học toàn quốc tại Đà Nẵng, Việt Nam vào tháng 8 năm 2023;
- "Lur'e dynamical systems with state-dependent set-valued feedback", tại JMZS Punta Arenas, Chile, vào tháng 4 năm 2019;
- "Maximal Monotonicity Arising in Nonsmooth Lur'e Dynamical Systems", tại ISMP Bordeaux, Pháp vào tháng 7 năm 2018;
- "Continuous and Discrete Lagrangian Systems with Set-valued Controllers", tại Latin American Workshop on Optimization and Control (LAWOC), Lima, Peru vào tháng 7 năm 2014;
- "Analyse de la robustesse, de la stabilité et du caractère bien posé pour les systèmes lagrangiens avec des contrôleurs multi-valués", tại GdR MOA 2013, Paris, Pháp vào tháng 6 năm 2013;

- “Stability Analysis and Attractivity Results of a DC-DC Buck Converter”, tại III Alicante-Elche-Limoges Meeting Optimization, Castro Urdiales, Tây Ban Nha vào tháng 6 năm 2011.
- Phản biện cho Mathscinet Review, zbMATH và các tạp chí uy tín như: Set-valued and Variational Analysis; Nonlinear Analysis, Theory, Methods and Applications; SIAM Journal on Control and Optimization; Optimization; Optimization Letters; Positivity; Fractional Calculus and Applied Analysis; The IEEE Transactions on Automatic Control; Automatica; Journal of Optimization Theory and Applications...
- Phản biện 02 luận án Tiến Sĩ (của NCS. Nguyễn Hữu Danh và NCS. Phạm Thanh Được) tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, TP. Hồ Chí Minh vào tháng 01/2024.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS/ HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thuỷ		x	x		15/02/2022 đến 15/08/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	30/12/2022
2	Nguyễn Khương Duy		x	x		15/7/2022 đến 15/01/2023	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	03/07/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	không có						

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Resolvents computation and sliding mode technique in set-valued Lur'e dynamical systems	CN	FOSTECT. 2023.08; Cấp cơ sở	03/2023 đến 03/2024	Quyết định số: 755/QĐ-TĐT ngày 19/03/2024; Kết quả: Hoàn thành
2	Tính toán số nghiệm cân bằng cho hệ Lur'e và các kỹ thuật mới trong tối ưu	CN	FOSTECT. 2024.25; Cấp cơ sở	12/2024 đến 12/2025	Quyết định số: 1654/QĐ-TĐT ngày 19/05/2025; Kết quả: Hoàn thành

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Stability Analysis and Attractivity Results of a DC-DC Buck Converter (https://doi.org/10.1007/s11228-011-0201-0)	3	Không	Set-Valued and Variational Analysis/ ISSN:1877-0533	ISI-SCIE, IF 2011: 1.0, Q1	3	20, 331-353	12/2011
2	Well-posedness, Robustness and Stability Analysis of a Set- Valued Controller for Lagrangian Systems. (https://doi.org/10.1137/120872450)	3	Không	SIAM Journal on Control and Optimization/ ISSN: 0363-0129	ISI-SCIE, IF 2013: 2.045, Q1	6	51(2), 1592-1614	4/2013
3	Stability and invariance results for a class of non-monotone set-valued Lur'e dynamical systems. (https://doi.org/10.1080/00036811.2013.816688)	2	Có	Applicable Analysis/ ISSN: 0003-6811	ISI-SCIE, IF 2013: 0.737, Q2	5	93(5), 1087-1105	8/2013
II Sau khi được công nhận TS								
4	Nonsmooth Lur'e Dynamical Systems in Hilbert Spaces (https://doi.org/10.1007/s11228-015-0334-7)	3	Không	Set-Valued and Variational Analysis/ ISSN:1877-0533	ISI-SCIE, IF 2015: 1.026, Q2	14	24(1), 13-35	7/2015
5	Implicit Euler Time-Discretization of a Class of Lagrangian Systems with Set-Valued Robust Controller (https://www.heldermann.de/JCA/JCA23/JCA231/jca23002.htm)	3	Không	Journal of Convex Analysis/ ISSN: 0944-6532	ISI-SCIE, IF 2016: 0.714, Q2	3	23(1), 23-52	3/2016
6	Unbounded Second Order State Dependent Sweeping Processes in Hilbert Space	2	Có	Journal of Optimization Theory and Applications/	ISI-SCIE, IF 2016: 1.4, Q1	50	169(2), 407-423	3/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1007/s10957-016-0905-2			ISSN: 0022-3239				
7	On Properties of Differential Inclusions with Prox-regular Sets (http://www.yokohamapublishers.jp/online2/oppjo/vol13/p17.html)	1	Có	Pacific Journal of Optimization/ ISSN: 1348-9151	ISI-SCIE, IF 2015: 0.904, Q4	6	13(1), 17-27	01/2017
8	Maximal Monotonicity and Cyclic-Monotonicity Arising in Nonsmooth Lur'e Dynamical Systems (https://doi.org/10.1016/j.jmaa.2016.11.025)	3	Không	Journal of Mathematical Analysis and Applications/ ISSN:0022-247X	ISI-SCIE, IF 2017: 1.189, Q1	13	448 (1), 691-706	4/2017
9	On semicoercive sweeping process with velocity constraint (https://doi.org/10.1007/s11590-017-1149-2)	2	Có	Optimization Letters/ ISSN: 1862-4472	ISI-SCIE, IF 2017: 1.053, Q2	8	12(4), 831-843	5/2017
10	Nonconvex Sweeping Processes Involving Maximal Monotone Operators (https://doi.org/10.1080/02331934.2017.1337765)	2	Có	Optimization/ ISSN: 0233-1934	ISI-SCIE, IF 2017: 1.154, Q2	5	66(9), 1465-1486	6/2017
11	Unbounded State-Dependent Sweeping Processes with Perturbations in Uniformly Convex and q-Uniformly Smooth Banach Spaces (https://doi.org/10.3934/naco.2018005)	2	Có	Numerical Algebra, Control and Optimization/ ISSN: 2155-3289	ISI-ESCI, IF 2018: 0.667, Q3	7	8(1), 81-95	3/2018
12	Second-order State Dependent Sweeping Process with Unbounded and Non-convex Constraints (http://www.yokohamapublishers.jp/online2/oppafa/vol13/p271.html)	2	Có	Pure and Applied Functional Analysis/ ISSN: 2189-3764	Scopus, Q4	7	3(2), 271-285	6/2018
13	State-dependent implicit	3	Không	Journal of	ISI-SCIE,	16	182 (2),	11/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	sweeping process in the framework of quasistatic evolution quasi-variational inequalities (https://doi.org/10.1007/s10957-018-1427-x)			Optimization Theory and Applications/ISSN: 0022-3239	IF 2018: 1.836, Q1		473-493	
14	Well-posedness and nonsmooth Lyapunov pairs for state-dependent maximal monotone differential inclusions (https://doi.org/10.1080/02331934.2019.1686504)	1	Có	Optimization/ISSN: 0233-1934	ISI-SCIE, IF 2019: 1.5, Q1	29	69(6), 1187-1217	11/2019
15	On a class of Lur'e dynamical systems with state-dependent set-valued feedback (https://doi.org/10.1007/s11228-020-00530-8)	1	Có	Set-Valued and Variational Analysis/ISSN: 1877-0533	ISI-SCIE, IF 2020: 1.453, Q1	17	28, 537-557	01/2020
16	Existence of Solutions for Sweeping Processes with Local Conditions (https://www.heldermann.de/JCA/JCA27/JCA273/jca27042.htm)	1	Có	Journal of Convex Analysis/ISSN: 0944-6532	ISI-SCIE, IF 2020: 0.757, Q2	3	27(3), 833-844	9/2020
17	Douglas–Rachford splitting algorithm for solving state-dependent maximal monotone inclusions (https://doi.org/10.1007/s11590-021-01718-z)	2	Có	Optimization Letters/ISSN: 1862-4472	ISI-SCIE, IF 2021: 1.549, Q2	2	15(8), 2861-2878	3/2021
18	Sliding mode observers for time-dependent set-valued Lur'e systems subject to uncertainties (https://doi.org/10.1007/s10957-022-02027-w)	1	Có	Journal of Optimization Theory and Applications/ISSN: 0022-3239	ISI-SCIE, IF 2022: 2.104, Q1	2	194, 290-305	4/2022
19	On a new simple algorithm to compute the resolvents (https://doi.org/10.1007/s11590-022-01718-z)	2	Có	Optimization Letters/ISSN: 1862-4472	ISI-SCIE, IF 2022: 1.883, Q2	0	17, 1271-1277	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	1590-022-01957-8)							
20	Sliding Mode Observer for Set-valued Lur'e Systems and Chattering Removing (https://doi.org/10.1016/j.nahs.2023.101406)	2	Có	Nonlinear Analysis: Hybrid Systems/ ISSN:1751-570X	ISI-SCIE, IF 2022: 4.276, Q1	1	50, 101406	11/2023
21	R-Continuity with Applications to Convergence Analysis of Tikhonov Regularization and DC Programming (https://www.heldermann.de/JCA/JCA31/JCA311/jca31014.htm)	1	Có	Journal of Convex Analysis/ ISSN: 0944-6532	ISI-SCIE, IF 2023: 0.684, Q2	0	31(1), 243-254	3/2024
22	State-Dependent Sweeping Processes: Asymptotic Behavior and Algorithmic Approaches (https://doi.org/10.1007/s10957-024-02485-4)	3	Không	Journal of Optimization Theory and Applications/ ISSN: 0022-3239	ISI-SCIE, IF 2023:1.897, Q1	0	202, 932-948	07/2024
23	Sliding mode observers for set-valued Lur'e systems with uncertainties beyond observational range (https://doi.org/10.1016/j.cnsns.2024.108325)	3	Không	Communications in Nonlinear Science and Numerical Simulation/ ISSN: 1878-7274	ISI-SCIE, IF 2022: 4.022, Q1	0	140 (1), 108325	01/2025
24	Explicit Convergence Rate of the Proximal Point Algorithm under R-Continuity (https://doi.org/10.3934/eect.2025016)	2	Có	Evolution Equations and Control Theory/ ISSN: 2163-2480	ISI-SCIE, IF 2022: 1.88, Q1	0	Online first	02/2025

-Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **15** ([6], [7], [9], [10], [11], [12], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [24]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu: 01 năm, 08 tháng: Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn thâm niên đào tạo.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc U'V không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc U'V không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

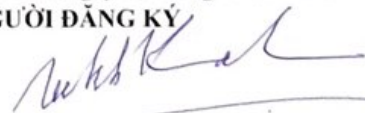
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lê Bá Khiết